

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/HS-ST

Ngày: 05-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trần Thị Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố

N

- **Đại D Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đức D; sinh ngày 18-8-1990 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi ở trước khi bị bắt: số 56/501 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; căn cước công dân số: 036090012418, ngày cấp: 22-5-2020, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Viết S và bà: Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 02-3-2024, chuyển tạm giam ngày 11-3-2024; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Đ A, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn An Nhân, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Đ A là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn điều khắc & trang trí SAD, trụ sở tại 43 B ô 19 phường H thành phố N tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Công ty). Vũ Đức D có trình độ trung cấp kế toán. Khoảng đầu năm 2020, anh Lê Đ A thuê Vũ Đức D thực hiện các công việc liên quan đến nộp thuế và nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động của Công ty và trả thù lao cho Vũ Đức D mỗi tháng 1.000.000 đồng, mỗi kỳ báo cáo thuế là 3.000.000 đồng. Ngoài công việc được anh Lê Đ A thuê, Vũ Đức D không chịu sự quản lý của Công ty, không ký hợp đồng lao động với Công ty, không được Công ty đóng bảo hiểm xã hội và không được giao chức vụ quyền hạn nào khác. Do Công ty làm ăn không hiệu quả nên anh Lê Đ A không hạch toán qua sổ sách kế toán của Công ty mà sử dụng tiền và tài khoản của cá nhân để chuyển khoản cho Vũ Đức D thực hiện công việc được thuê và trả tiền công cho Vũ Đức D.

Trong thời gian từ tháng 01-2022 đến tháng 01-2023, anh Lê Đ A đã nhiều lần giao tiền cho Vũ Đức D bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của mình và nhờ anh Nguyễn Viết T sinh năm 1988, trú tại: 30 Bùi Bằng Đoàn phường Lộc Hạ thành phố N là Phó giám đốc Công ty chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Vũ Đức D để Vũ Đức D nộp tiền thuế cho Công ty, đóng tiền tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động trong Công ty.

Khoảng tháng 4-2023, Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định thông báo cho anh Lê Đ A về việc Công ty nợ bảo hiểm xã hội và gửi công văn yêu cầu người đại D pháp luật của Công ty lên cơ quan bảo hiểm để làm việc. Anh Lê Đ A bận việc nên giao cho Vũ Đức D tham gia buổi làm việc. Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định lập biên bản về nội dung Công ty nợ tiền bảo hiểm xã hội và cam kết đóng các khoản còn nợ bảo hiểm của Công ty, yêu cầu Vũ Đức D ký xác nhận 01 bản, còn 02 bản mang về xin xác nhận của anh Lê Đ A và đóng dấu. Thời điểm này anh Lê Đ A đang đi công tác và giao con dấu của công ty cho Vũ Đức D để chủ động công việc. Vũ Đức D đã tự ký, ghi tên anh Lê Đ A, đóng dấu Công ty và nộp lại cho cơ quan bảo hiểm để lưu hồ sơ. Sau đó cán bộ của Cơ quan bảo hiểm đã liên hệ hỏi anh Lê Đ A về chữ ký trên biên bản, anh Lê Đ A trả lời không phải chữ ký của mình nhưng cán bộ Cơ quan bảo hiểm không có ý kiến gì khác và vẫn lưu trữ biên bản trong hồ sơ. Anh Lê Đ A đã nhắc nhở Vũ Đức D rút kinh nghiệm và hỏi Vũ Đức D có cần phải ký xác nhận lại biên bản không thì Vũ Đức D trả lời là không cần.

Sau nhiều lần yêu cầu Vũ Đức D đóng tiền bảo hiểm xã hội cho Công ty nhưng Vũ Đức D không thực hiện, ngày 29-02-2024, anh Lê Đ A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để trình báo về việc bị Vũ Đức D chiếm đoạt toàn bộ số tiền anh đã chuyển khoản cho Vũ Đức D và thiệt hại của Công ty do chậm thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm xã hội. Trong quá trình điều tra đã xác định: Số tiền anh Lê Đ A đã chuyển khoản cho Vũ Đức D là 66.860.000 đồng, trong đó số tiền 12.000.000 đồng là tiền nộp thuế môn bài và hỗ trợ nộp phạt cho Chi cục thuế khu vực thành phố N - huyện Mỹ Lộc do chậm nộp tờ khai, chứng từ của Công ty được Chi cục thuế đã xác nhận Vũ Đức D đã nộp đủ vào các ngày 19-01-2022, 18-4-2022. Số tiền Vũ Đức D nhận của anh Lê Đ A nhưng không nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội cụ thể như sau:

- Ngày 16/3/2022, anh Lê Đ A chuyển cho Vũ Đức D số tiền 13.653.000 đồng.
- Ngày 10/6/2022, anh Lê Đ A chuyển cho Vũ Đức D số tiền 13.500.000 đồng.
- Ngày 24/11/2022, anh Lê Đ A chuyển cho Vũ Đức D số tiền 8.235.000 đồng
- Ngày 26/11/2022, anh Lê Đ A chuyển cho Vũ Đức D số tiền 11.160.000 đồng.
- Ngày 08/12/2022, anh Lê Đ A chuyển cho Vũ Đức D số tiền 7.812.000 đồng.

Tổng cộng là: 54.360.000 đồng

Ngoài ra, ngày 16-01-2023, anh Lê Đ A chuyển cho Vũ Đức D 2.500.000 đồng để nộp thuế môn bài và đăng ký bảo hiểm xã hội điện tử cho công ty nhưng Vũ Đức D chỉ nộp 2.000.000 đồng thuế môn bài, còn 500.000 đồng Vũ Đức D sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngày 02-3/-2024, Vũ Đức D ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vũ Đức D đã tác động để chị Nguyễn Thị Đ (là vợ bị cáo) bồi thường cho anh Lê Đ A số tiền 54.860.000 đồng. Anh Lê Đ A đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Đức D.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKS- TPNĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Vũ Đức D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức D khai nhận toàn bộ hành vi như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Đức D theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức D và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Vũ Đức D, lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Anh Lê Đ A là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn điêu khắc & trang trí SAD, trụ sở tại 43 B ô N phường H thành phố N tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Công ty). Vũ Đức D có trình độ trung cấp kế toán. Khoảng đầu năm 2020, anh Lê Đ A thỏa thuận bằng lời nói với Vũ Đức D về việc giao cho Vũ Đức D thực hiện các công việc liên quan đến nộp thuế và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động của Công ty và trả thù lao cho Vũ Đức D theo công việc. Vũ Đức D không ký hợp đồng lao động với Công ty và không chịu sự quản lý của Công ty. Anh Lê Đ A sử dụng tiền, tài khoản của cá nhân và nhờ anh Nguyễn Viết Tuấn, sinh năm 1988, là phó giám đốc Công ty chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Vũ Đức D để Vũ Đức D thực hiện công việc nộp tiền thuế và bảo hiểm xã hội theo thỏa thuận, không hạch toán qua sổ sách kế toán của Công ty. Trong thời gian từ tháng 01-2022 đến tháng 01-2023, anh Lê Đ A đã nhiều lần chuyển tiền cho Vũ Đức D với tổng số tiền là 66.860.000 đồng. Trong đó, Vũ Đức D đã nộp cho Chi cục thuế khu vực thành phố N - huyện Mỹ Lộc vào các ngày 19-01-2022, 18-4-2022 số tiền 12.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 54.860.000 đồng phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội, Vũ Đức D đã nói dối anh Lê Đ A là đã nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội và giả mạo chữ ký của anh Lê Đ A trong văn bản làm việc với Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định để che giấu việc chưa nộp số tiền cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định và chiếm đoạt, chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, sau khi nhận được số tiền 54.860.000 đồng từ hợp đồng dịch vụ thỏa thuận bằng lời nói với anh Lê Đ A, Vũ Đức D đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền này của anh Lê Đ A; trong đó, hành vi chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng của anh Lê Đ A ngày 26-01-2023 đã bị Công an thành phố N xử phạt hành chính. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 54.360.000 đồng của anh Lê Đ A giao cho bị cáo nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội theo hợp đồng dịch vụ thỏa thuận bằng lời nói đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản từ 4.000.000 đồng trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động để vợ bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vợ bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 54.860.000 đồng do vợ bị cáo bồi thường và không đề nghị giải quyết vấn đề dân sự, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 328, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-3-2024 đến ngày 05-6-2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân

dân xã Xuân Phú huyện Xuân Trường tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Vũ Đức D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Vũ Đức D đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đức D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đức D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Lê Đ A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- UBND xã Xuân Phú;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị D

